

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	13 - 27
8. Phụ lục	28

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng quản trị Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán.

**Khái quát về Công ty**

Công ty cổ phần dây cáp điện Việt Thái được thành lập từ việc cổ phần hóa Doanh nghiệp Nhà nước (Xí nghiệp Việt Thái thuộc Công ty TNHH một thành viên dây và cáp điện Việt Nam) theo Quyết định số 1689/QĐ-TCCB ngày 09 tháng 5 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600751476 (số cũ 4703000274), đăng ký lần đầu ngày 14 tháng 9 năm 2005 và đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 09 tháng 8 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Công ty cổ phần dịch vụ tổng hợp Sài Gòn	6.507.600.000	13,02%
Công ty TNHH dây và cáp điện Tân Trường Thành	5.847.600.000	11,70%
Công ty cổ phần dây và cáp điện Việt Nam	4.800.000.000	9,60%
Công ty TNHH sản xuất thương mại Kiện Năng	1.648.600.000	3,30%
Ông Nguyễn Thái Sơn	510.800.000	1,02%
Các tổ chức và cá nhân khác	30.685.400.000	61,36%
<b>Cộng</b>	<b>50.000.000.000</b>	<b>100,00%</b>

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.  
Điện thoại : (84-61)3.836.158  
Fax : (84-61)3.836.297  
E-mail : [vithaico@hcm.vnn.vn](mailto:vithaico@hcm.vnn.vn)  
Mã số thuế : 3 6 0 0 7 5 1 4 7 6

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ : 011 C/c 52 Đường 332 Chánh Hưng, phường 5, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh.  
Điện thoại : (84-8)38.507.517  
Fax : (84-8) 38.507.517

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh :

- Sản xuất, bán buôn các mặt hàng: đồng, thau, nhôm, dây và cáp điện;
- Kinh doanh vật tư, máy móc thiết bị và phụ tùng.
- Đại lý bán hàng và dịch vụ thương mại (trừ môi giới bất động sản, môi giới bảo hiểm, đấu giá);

**Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 28).

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2012 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 24 tháng 5 năm 2013 như sau:

- Chia cổ tức (15%vốn điều lệ)	7.500.000.000 VND
- Trích quỹ dự phòng tài chính	632.531.006 VND
- Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	632.531.006 VND
- Trích quỹ đầu tư phát triển	1.265.062.012 VND
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và thưởng Ban quản lý điều hành	1.765.062.012 VND



**CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI**  
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

**Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính**

Hội đồng quản trị Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2013 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Hoàng Nghĩa Đán	Chủ tịch	19 tháng 8 năm 2005	-
Ông Trương Văn Kiến	Ủy viên	19 tháng 8 năm 2005	-
Ông Tạ Phước Đạt	Ủy viên	19 tháng 4 năm 2008	-
Ông Lạc Minh Đăng	Ủy viên	14 tháng 5 năm 2010	24 tháng 5 năm 2013
Ông Nguyễn Lộc	Ủy viên	24 tháng 5 năm 2013	-
Ông Nguyễn Thái Sơn	Ủy viên	19 tháng 8 năm 2005	-

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Ngô Văn Danh	Trưởng ban	15 tháng 8 năm 2008	-
Bà Dương Liễu Mai Khanh	Thành viên	19 tháng 8 năm 2005	-
Bà Ngô Hoàng Liên	Thành viên	19 tháng 4 năm 2008	-

**Ban điều hành, quản lý**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Trương Văn Dũng	Tổng Giám đốc	01 tháng 7 năm 2010	-
Ông Nguyễn Thế Vỹ	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 9 năm 2010	-
Ông Nguyễn Thái Sơn	Kế toán trưởng	03 tháng 10 năm 2005	-

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những Chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.



**CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI**  
**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)**

---

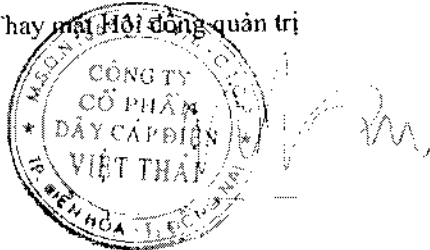
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cổ phần dây cáp điện Việt Thái tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính

Thay mặt Hội đồng quản trị



**Hoàng Nghĩa Dân**  
**Chủ tịch**

Ngày 21 tháng 3 năm 2014



**BAKER TILLY  
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 2 Trương Sơn St., W. 2, Tao Binh Dist., Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City  
www.a-c.com.vn

Số: 0231/2014/BCTC-KTTV

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: CỐ ĐỒNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần dây cáp điện Việt Thái, được lập ngày 10 tháng 3 năm 2014, từ trang 06 đến trang 28, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần dây cáp điện Việt Thái tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



**Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám Đốc**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0099-2013-008-1

**Lương Anh Vũ - Kiểm toán viên**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1832-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2014

**CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI**

Địa chỉ: Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa I, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>100</b>		<b>65.738.164.459</b>	<b>59.836.679.887</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>		<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>1.253.360.983</b>	<b>3.766.202.614</b>
1.	Tiền	111		1.253.360.983	1.766.202.614
2.	Các khoản tương đương tiền	112		-	2.000.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1.	Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2.	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>130</b>		<b>14.494.443.322</b>	<b>11.922.698.080</b>
1.	Phải thu khách hàng	131	V.2	14.397.487.000	9.701.195.764
2.	Trả trước cho người bán	132	V.3	48.805.575	2.126.710.500
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Các khoản phải thu khác	135		48.150.747	128.695.922
6.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	(33.904.106)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>		<b>140</b>	<b>V.4</b>	<b>47.984.527.063</b>	<b>42.129.906.946</b>
1.	Hàng tồn kho	141		47.984.527.063	42.129.906.946
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>150</b>		<b>2.005.833.091</b>	<b>2.017.872.247</b>
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.5	330.000.000	-
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.237.220.091	1.942.658.247
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
4.	Tài sản ngắn hạn khác	158	V.6	438.613.000	75.214.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI**

Địa chỉ: Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>25.045.231.215</b>	<b>27.388.877.614</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>24.478.231.215</b>	<b>26.709.877.614</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	24.478.231.215	26.709.877.614
<i>Nguyên giá</i>	222		54.320.300.925	54.119.532.938
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(29.842.069.710)	(27.409.655.324)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>567.000.000</b>	<b>679.000.000</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	567.000.000	679.000.000
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>90.783.395.674</b>	<b>87.225.557.501</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI**

Địa chỉ: Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>7.004.970.847</b>	<b>8.085.899.101</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>5.704.281.980</b>	<b>5.285.899.101</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.9	1.000.000.000	-
2. Phải trả người bán	312	V.10	2.336.694.301	295.495.300
3. Người mua trả tiền trước	313	V.11	462.371.600	2.223.785.432
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.12	162.059.628	763.909.980
5. Phải trả người lao động	315	V.13	1.017.278.000	899.327.450
6. Chi phí phải trả	316		-	-
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.14	250.972.500	701.712.000
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.15	474.905.951	401.668.939
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>1.300.688.867</b>	<b>2.800.000.000</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.16	1.300.688.867	2.800.000.000
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>83.778.424.827</b>	<b>79.139.658.400</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>83.778.424.827</b>	<b>79.139.658.400</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.17	50.000.000.000	50.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.17	11.500.000.000	11.500.000.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.17	3.780.089.825	2.515.027.813
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.17	1.845.004.001	1.212.472.995
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	V.17	1.778.115.588	1.145.584.582
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.17	14.875.215.413	12.766.573.010
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>90.783.395.674</b>	<b>87.225.557.501</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
Nhôm thời (kg)		254.954	-
Dây đồng FI 2.6 mm (kg)		286,00	53.760,70
Thép (kg)		512,00	-
Thau (kg)		110,00	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		33.904.106	-
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)		290,53	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Nguyễn Thái Sơn  
Kế toán trưởng



Trương Văn Dũng  
Tổng Giám đốc

CHẤM  
JUVAN  
CHẤM

# CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

### BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	418.104.680.903	378.916.987.899
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	2.497.365.693	1.769.718.604
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	415.607.315.210	377.147.269.295
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	393.089.906.997	357.680.527.803
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		22.517.408.213	19.466.741.492
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	281.896.854	3.943.049.003
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	195.151.151	239.108.258
Trong đó: chi phí lãi vay	23		192.500	8.700.000
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	735.135.324	699.930.561
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	6.845.792.001	5.232.711.519
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		15.023.226.591	17.238.040.157
11. Thu nhập khác	31	VI.7	88.000.000	1.526.799.750
12. Chi phí khác	32	VI.8	4.400.000	4.615.182.562
13. Lợi nhuận khác	40		83.600.000	(3.088.382.812)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		15.106.826.591	14.149.657.345
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.12	1.202.998.152	1.499.037.226
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>13.903.828.439</u>	<u>12.650.620.119</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>2.781</u>	<u>2.530</u>

Nguyễn Thái Sơn  
Kế toán trưởng



Đồng Nai, ngày 10 tháng 3 năm 2014

Trương Văn Dũng  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI**

Địa chỉ: Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		15.106.826.591	14.149.657.345
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.7	3.226.388.637	3.551.916.859
- Các khoản dự phòng	03		(33.904.106)	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, VI.7	(268.638.722)	(583.751.836)
- Chi phí lãi vay	06	VI.3	192.500	8.700.000
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		18.030.864.900	17.126.522.368
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(2.195.801.980)	(7.837.553.800)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(5.854.620.117)	(19.125.466.661)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(1.022.286.321)	(1.581.947.001)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(172.411.635)	112.000.000
- Tiền lãi vay đã trả	13	VI.3	(192.500)	(8.700.000)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.12	(1.884.137.597)	(1.503.980.768)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	V.15	(1.691.825.000)	(1.172.524.623)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>5.209.589.750</b>	<b>(13.991.650.485)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.7	(1.040.330.603)	(2.404.062.959)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	81.000.000	1.500.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	6.524.348.117
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	187.638.722	533.354.133
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(771.691.881)</b>	<b>6.153.639.291</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.9	2.660.000.000	2.900.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.9	(1.660.000.000)	(2.900.000.000)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.17	(7.950.739.500)	(883.048.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(6.950.739.500)</b>	<b>(883.048.000)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(2.512.841.631)</b>	<b>(8.721.059.194)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>3.766.202.614</b>	<b>12.487.261.808</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>1.253.360.983</b>	<b>3.766.202.614</b>

Nguyễn Thái Sơn  
Kế toán trưởng



Đồng Nai, ngày 10 tháng 3 năm 2014

Trương Văn Dũng  
Tổng Giám đốc

# **CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI**

Địa chỉ: Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

---

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**Năm 2013**

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất, thương mại.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất, kinh doanh các mặt hàng: đồng, thau, nhôm, dây và cáp điện; Đại lý bán hàng và dịch vụ thương mại; Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, máy móc thiết bị và phụ tùng.
4. **Nhân viên**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 Công ty có 69 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 64 nhân viên).

### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

1. **Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

### **III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

1. **Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**  
Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**  
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**  
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

# CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### 2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

#### 3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

#### 4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất của từng khoản nợ phải thu quá hạn, khó đòi.

Tăng hoặc giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

#### 5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong năm.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm khấu hao</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 24
Máy móc và thiết bị	05 - 13
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10 - 13
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08

## CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 6. Chi phí trả trước dài hạn

##### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 125 tháng.

#### 7. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008. Mức chi trợ cấp là  $\frac{1}{2}$  tháng lương bình quân làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội của sáu tháng liền kề trước ngày kết thúc năm tài chính cho 01 năm làm việc và được hạch toán vào chi phí.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 Công ty phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 01% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Công ty không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

#### 8. Nguồn vốn kinh doanh

##### *Vốn đầu tư của chủ sở hữu*

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

##### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

##### *Vốn khác của chủ sở hữu*

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

#### 9. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

#### 10. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty như sau:

	<u>Mục đích</u>
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động



## CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

---

#### 11. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

#### 12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### *Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

##### *Doanh thu gia công*

Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công được ghi nhận khi hàng hoá đã được gia công xong và được khách hàng chấp nhận. Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công không được ghi nhận nếu có những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo.

##### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### 13. Tài sản tài chính

##### *Phân loại tài sản tài chính*

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty chỉ có nhóm các khoản cho vay và phải thu.

# CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### *Các khoản cho vay và phải thu*

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

### *Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

## 14. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

### *Nợ phải trả tài chính*

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

### *Công cụ vốn chủ sở hữu*

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

## 15. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

## 16. Báo cáo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác

# CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa I, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	103.084.459	112.055.813
Tiền gửi ngân hàng	1.149.603.751	1.653.485.034
Tiền gửi tài khoản giao dịch chứng khoán	672.773	661.767
Các khoản tương đương tiền (*)	-	2.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>1.253.360.983</u></b>	<b><u>3.766.202.614</u></b>

(\*) Tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng.

### 2. Phải thu khách hàng

Các khách hàng trong nước.

### 3. Trả trước cho người bán

Các nhà cung cấp trong nước.

### 4. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	27.351.800.925	20.499.154.801
Công cụ, dụng cụ	39.659.438	38.732.810
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	3.761.903.000	2.922.406.400
Thành phẩm	15.863.281.567	18.018.108.118
Hàng hóa	967.882.133	651.504.817
<b>Cộng</b>	<b><u>47.984.527.063</u></b>	<b><u>42.129.906.946</u></b>

### 5. Chi phí trả trước ngắn hạn

Chi phí quảng cáo.

### 6. Tài sản ngắn hạn khác

Các khoản ký quỹ ngắn hạn.

# CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY GẤP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	12.122.355.021	37.678.442.702	3.199.564.795	1.119.170.420	54.119.532.938
Mua sắm mới	320.886.863	687.193.740	32.250.000	-	1.040.330.603
Thanh lý, nhượng bán	-	(236.000.000)	-	-	(236.000.000)
Giảm khác (*)	(148.415.371)	(296.141.098)	(12.832.497)	(146.173.650)	(603.562.616)
<b>Số cuối năm</b>	<b>12.294.826.513</b>	<b>37.833.495.344</b>	<b>3.218.982.298</b>	<b>972.996.770</b>	<b>54.320.300.925</b>
<b>Trong đó,</b>					
Đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng	988.129.924	11.784.199.214	229.850.000	567.950.867	13.570.130.005
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	6.587.801.403	18.589.092.427	1.341.370.195	891.391.299	27.409.655.324
Khấu hao trong năm	538.944.681	2.215.296.347	391.877.969	80.269.640	3.226.388.637
Thanh lý, nhượng bán	-	(236.000.000)	-	-	(236.000.000)
Giảm khác (*)	(148.415.371)	(287.045.762)	(12.832.497)	(109.680.621)	(557.974.251)
<b>Số cuối năm</b>	<b>6.978.330.713</b>	<b>20.281.343.012</b>	<b>1.720.415.667</b>	<b>861.980.318</b>	<b>29.842.069.710</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	5.534.553.618	19.089.350.275	1.858.194.600	227.779.121	26.709.877.614
<b>Số cuối năm</b>	<b>5.316.495.800</b>	<b>17.552.152.332</b>	<b>1.498.566.631</b>	<b>111.016.452</b>	<b>24.478.231.215</b>
<b>Trong đó:</b>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

(\*) Điều chỉnh các tài sản không thỏa điều kiện là tài sản cố định sang chi phí trả trước dài hạn theo hướng dẫn của Thông tư 45/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính.

### 8. Chi phí trả trước dài hạn

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	679.000.000	791.000.000
Kết chuyển vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm	(112.000.000)	(112.000.000)
<b>Cộng</b>	<b>567.000.000</b>	<b>679.000.000</b>

### 9. Vay và nợ ngắn hạn

Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Đồng Nai để bổ sung vốn lưu động. Thời hạn vay 01 tháng, lãi suất vay là 8,5%. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố tài sản của cá nhân có liên quan.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	-	-
Số tiền vay phát sinh trong năm	2.660.000.000	2.900.000.000
Số tiền vay đã trả trong năm	(1.660.000.000)	(2.900.000.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.000.000.000</b>	<b>-</b>

### 10. Phải trả người bán

Các nhà cung cấp trong nước.

19815  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ  
VÀ PHÁT  
TRIỂN  
VIỆT NAM

# CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Người mua trả tiền trước  
Các khách hàng trong nước.

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	1.306.361.582	(1.306.361.582)	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	24.084.370.824	(24.084.370.824)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	730.649.872	1.202.998.152	(1.884.137.597)	49.510.427
Thuế thu nhập cá nhân	33.260.108	324.522.677	(245.233.584)	112.549.201
Thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>763.909.980</b>	<b>26.921.253.235</b>	<b>(27.523.103.587)</b>	<b>162.059.628</b>

### Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng là 10%.

### Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo Công văn số 265/CT-DN2 ngày 22 tháng 02 năm 2006 của Cục thuế tỉnh Đồng Nai, Công ty được hưởng ưu đãi về thuế như sau:

- Được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 3 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho 7 năm tiếp theo kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2006.
- Được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 15% trong 12 năm kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2005.

Thu nhập từ các hoạt động khác nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	15.106.826.591	14.149.657.345
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	275.389.454	357.072.148
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	(158.400.000)
Tổng thu nhập tính thuế	15.382.216.045	14.348.329.493
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	3.845.554.011	3.587.082.373
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	(2.642.555.859)	(1.850.166.586)
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm theo Thông tư 140/2012/TT-BTC	-	(237.878.561)
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	1.202.998.152	1.499.037.226

### Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 13. Phải trả người lao động

Phải trả lương tháng 13 và các khoản thưởng cho nhân viên.

#### 14. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

Cổ tức phải trả.

#### 15. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng từ lợi nhuận trong năm	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	296.070.478	1.132.531.006	(1.057.036.539)	371.564.945
Quỹ phúc lợi	105.598.461	632.531.006	(634.788.461)	103.341.006
<b>Cộng</b>	<b>401.668.939</b>	<b>1.765.062.012</b>	<b>(1.691.825.000)</b>	<b>474.905.951</b>

#### 16. Phải trả dài hạn khác

Tiền ký quỹ của các đại lý.

#### 17. Vốn chủ sở hữu

##### *Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm trang 29.

##### *Cổ tức*

Cổ tức đã chi trả như sau:

	Năm nay	Năm trước
Trả cổ tức năm trước	7.950.739.500	883.048.000
Tạm ứng cổ tức	-	-
<b>Cộng</b>	<b>7.950.739.500</b>	<b>883.048.000</b>

##### *Cổ phiếu*

	Năm nay	Năm trước
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	5.000.000	5.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	5.000.000	5.000.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.000.000	5.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	5.000.000	5.000.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI**

Địa chỉ: Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	418.104.680.903	378.916.987.899
- Doanh thu bán thành phẩm	368.205.589.737	233.303.966.382
- Doanh thu gia công	23.969.903.790	25.545.458.785
- Doanh thu bán nguyên vật liệu, hàng hóa	25.929.187.376	120.067.562.732
Các khoản giảm trừ doanh thu (chiết khấu thương mại)	(2.497.365.693)	(1.769.718.604)
<b>Doanh thu thuần</b>	<b><u>415.607.315.210</u></b>	<b><u>377.147.269.295</u></b>
Trong đó:		
- Doanh thu thuần bán thành phẩm	365.708.224.044	231.534.247.778
- Doanh thu thuần gia công	23.969.903.790	25.545.458.785
- Doanh thu thuần bán nguyên vật liệu, hàng hóa	25.929.187.376	120.067.562.732

**2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của thành phẩm tiêu thụ	349.758.258.339	220.213.889.110
Giá vốn gia công	19.836.382.706	20.159.225.605
Giá vốn của nguyên vật liệu, hàng hóa đã tiêu thụ	23.495.265.952	117.307.413.088
<b>Cộng</b>	<b><u>393.089.906.997</u></b>	<b><u>357.680.527.803</u></b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	187.638.722	533.354.133
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	94.258.132	184.786.753
Lãi bán chứng khoán	-	3.066.508.117
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	158.400.000
<b>Cộng</b>	<b><u>281.896.854</u></b>	<b><u>3.943.049.003</u></b>

**4. Chi phí hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi ký quỹ	194.859.962	230.408.258
Chi phí lãi vay	192.500	8.700.000
Chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	98.689	-
<b>Cộng</b>	<b><u>195.151.151</u></b>	<b><u>239.108.258</u></b>

**5. Chi phí bán hàng**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	4.293.182	-
Chi phí nhân viên	279.854.500	323.369.300
Chi phí dịch vụ mua ngoài	120.410.920	327.638.380
Chi phí khác	330.576.722	48.922.881
<b>Cộng</b>	<b><u>735.135.324</u></b>	<b><u>699.930.561</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI**

Địa chỉ: Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	300.109.331	216.330.422
Chi phí nhân viên	4.186.199.831	3.774.003.200
Chi phí khấu hao tài sản cố định	311.966.429	231.846.601
Chi phí dịch vụ mua ngoài	488.798.706	305.085.937
Phí, lệ phí	164.502.854	143.409.414
Chi phí khác	1.394.214.850	562.035.945
<b>Cộng</b>	<b><u>6.845.792.001</u></b>	<b><u>5.232.711.519</u></b>

**7. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	81.000.000	1.500.000.000
Thu khác	7.000.000	26.799.750
<b>Cộng</b>	<b><u>88.000.000</u></b>	<b><u>1.526.799.750</u></b>

**8. Chi phí khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý, nhượng bán	-	4.516.110.414
Chi phí khác	4.400.000	99.072.148
<b>Cộng</b>	<b><u>4.400.000</u></b>	<b><u>4.615.182.562</u></b>

**9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	13.903.828.439	12.650.620.119
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	13.903.828.439	12.650.620.119
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	5.000.000	5.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b><u>2.781</u></b>	<b><u>2.530</u></b>

**10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên vật liệu	375.615.406.243	246.202.821.766
Chi phí nhân công	7.505.885.331	6.379.937.500
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.226.388.637	3.551.916.859
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.570.517.599	1.371.709.656
Chi phí khác	2.525.018.560	1.684.811.344
<b>Cộng</b>	<b><u>391.443.216.370</u></b>	<b><u>259.191.197.125</u></b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Giao dịch với các bên liên quan

##### *Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Trong năm, ông Trương Văn Dũng – Tổng Giám đốc của Công ty đã dùng số tiết kiệm trị giá 1.000.000.000 VND để đảm bảo cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Đồng Nai.

Tại ngày kết thúc năm tài chính không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	874.290.000	714.156.300
Thù lao cho hội đồng quản trị	222.000.000	144.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>1.096.290.000</u></b>	<b><u>858.156.300</u></b>

##### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty cổ phần dây và cáp điện Việt Nam	Cổ đông góp 9,6% vốn
Công ty TNHH dây và cáp điện Tân Cường Thành	Cổ đông góp 11,7% vốn
Công ty TNHH sản xuất thương mại Kiện Năng	Cổ đông góp 3,3% vốn

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty cổ phần dây và cáp điện Việt Nam</i>		
Mua nguyên vật liệu	40.672.977.080	5.095.231.730
Bán hàng trong năm	119.559.137.920	183.282.191.927

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Công ty TNHH dây và cáp điện Tân Cường Thành</i>		
Tiền hàng phải thu	-	200.750.000
<i>Công ty cổ phần dây và cáp điện Việt Nam</i>		
Tiền hàng phải thu	2.264.646.450	2.610.674.110
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<b><u>2.264.646.450</u></b>	<b><u>2.811.424.110</u></b>
<i>Công ty cổ phần dây và cáp điện Việt Nam</i>		
Phải trả tiền mua nguyên vật liệu	8.855.000	277.530.000
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<b><u>8.855.000</u></b>	<b><u>277.530.000</u></b>

## **CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI**

Địa chỉ: Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

## **2. Thông tin bộ phận**

### ***Lĩnh vực kinh doanh***

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh dây và cáp điện.

### ***Khu vực địa lý***

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

## **3. Quản lý rủi ro tài chính**

### ***Tổng quan***

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

### ***Rủi ro tín dụng***

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

### ***Phải thu khách hàng***

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đơn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

### ***Tiền gửi ngân hàng***

Các khoản tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Tất cả các tài sản tài chính của Công ty đều trong hạn và không bị giảm giá trị.

### ***Rủi ro thanh khoản***

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phải sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 01 năm trở xuống</u>	<u>Trên 01 năm đến 05 năm</u>	<u>Trên 05 năm</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số cuối năm</b>				
Vay và nợ	1.000.000.000	-	-	1.000.000.000
Phải trả người bán	2.336.694.301	-	-	2.336.694.301
Các khoản phải trả khác	250.972.500	1.300.688.867	-	1.551.661.367
<b>Cộng</b>	<b>3.587.666.801</b>	<b>1.300.688.867</b>	-	<b>4.888.355.668</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Vay và nợ	-	-	-	-
Phải trả người bán	295.495.300	-	-	295.495.300
Các khoản phải trả khác	701.712.000	2.800.000.000	-	3.501.712.000
<b>Cộng</b>	<b>997.207.300</b>	<b>2.800.000.000</b>	-	<b>3.797.207.300</b>

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

#### **Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty chỉ có rủi ro về giá nguyên vật liệu.

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu thông qua việc theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý. Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh để phòng ngừa rủi ro về giá nguyên vật liệu.

#### **Tài sản đảm bảo**

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2012.

#### **4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính**

##### **Tài sản tài chính**

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.253.360.983	-	3.766.202.614	-	1.253.360.983	3.766.202.614
Phải thu khách hàng	14.397.487.000	-	9.701.195.764	(33.904.106)	14.397.487.000	9.667.291.658
Các khoản phải thu khác	486.763.747	-	203.909.922	-	486.763.747	203.909.922
<b>Cộng</b>	<b>16.137.611.730</b>	-	<b>13.671.308.300</b>	<b>(33.904.106)</b>	<b>16.137.611.730</b>	<b>13.637.404.194</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THAI

Địa chỉ: Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ	1.000.000.000	-	1.000.000.000	-
Phải trả người bán	2.336.694.301	295.495.300	2.336.694.301	295.495.300
Các khoản phải trả khác	1.551.661.367	3.501.712.000	1.551.661.367	3.501.712.000
<b>Cộng</b>	<b>4.888.355.668</b>	<b>3.797.207.300</b>	<b>4.888.355.668</b>	<b>3.797.207.300</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính: Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.

Nguyễn Thái Sơn  
Kế toán trưởng



Trương Văn Dũng  
Tổng Giám Đốc

TH  
TNG  
THM  
THW  
&  
EPS

# CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	50.000.000.000	11.500.000.000	1.562.303.660	736.110.918	669.222.505	4.593.396.051	69.061.033.134
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	12.650.620.119	12.650.620.119
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	952.724.153	476.362.077	476.362.077	(3.477.443.160)	(1.571.994.853)
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	-	(1.000.000.000)	(1.000.000.000)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>50.000.000.000</b>	<b>11.500.000.000</b>	<b>2.515.027.813</b>	<b>1.212.472.995</b>	<b>1.145.584.582</b>	<b>12.766.573.010</b>	<b>79.139.658.400</b>
Số dư đầu năm nay	50.000.000.000	11.500.000.000	2.515.027.813	1.212.472.995	1.145.584.582	12.766.573.010	79.139.658.400
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	13.903.828.439	13.903.828.439
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	1.265.062.012	632.531.006	632.531.006	(4.295.186.036)	(1.765.062.012)
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	-	(7.500.000.000)	(7.500.000.000)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>50.000.000.000</b>	<b>11.500.000.000</b>	<b>3.780.089.825</b>	<b>1.845.004.001</b>	<b>1.778.115.588</b>	<b>14.875.215.413</b>	<b>83.778.424.827</b>



Nguyễn Thái Sơn  
Kế toán trưởng



Trương Văn Dũng  
Tổng Giám đốc

